TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 26- 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải, ông Trần Văn Hoà

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Tuấn Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 31/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 12/4/2023 đối với các bị cáo:

1. L K H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990; tại huyện K, tỉnh T; cư trú tại: Khu X, xã V, huyện K, tỉnh T; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông L K V, sinh năm 1960 và bà LT T, sinh năm 1962; có vợ N T Đ D, sinh năm 1992 và 03 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú" ngày 04/01/2023. Bị cáo tại ngoại tại xã V. (Có mặt).

2. H T T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; Tại huyện K, tỉnh T; Cư trú tại: Khu T1, xã T, huyện K, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông H T T , sinh năm 1957 và bà N T T , sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú" ngày 04/01/2023 (Bị cáo tại ngoại tại xã T). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L H N , sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu P3, thị trấn K, huyện K, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, tại đoạn đường gần bến đò C thuộc khu V , thị trấn K, huyện K, đội CSĐT TP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện K phối hợp cùng Công an thị trấn K, huyện K đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thì phát hiện một nam thanh niên cầm 01 bao tải có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là L K H – sinh năm 1990 trú tại: khu X, xã V, huyện K, tỉnh T đồng thời tự nguyện giao nộp 01 bao tải màu trắng, có in chữ và họa tiết màu xanh, bên trong bao tải có chứa 05 khối hình hộp chữ nhật đều có đặc điểm: bên ngoài bọc giấy nhiều màu, nhiều họa tiết, có in chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hình hộp chữ nhật cao 15cm, 04 cạnh, mỗi cạnh rộng 14,5cm, tại 02 cạnh của mỗi khối hình hộp chữ nhật có dây dẫn màu xanh. Tại chỗ, H khai nhận đây là pháo hoa nổ, H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Đồng thời, H khai nhận, khi đi mua pháo có rủ H T T , sinh năm 1995 ở khu T1, xã T, huyện K , tỉnh T, lúc này, T đang đứng đợi H trên Quốc lộ 32C để cùng đi về. Công an huyện K đã tiến hành làm việc với H T T . Tại chỗ, T khai nhận đang đứng đợi H đi mua pháo hoa nổ.

Ngoài ra, Công an huyện K đã thu giữ của H : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0961.026.631, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, bên trong lắp 01 sim số 0977.709.058 và số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Aribalde, BKS; 19G1 - 14509. Cơ quan CSĐT Công an huyện K lập biên bản, đưa H , T cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện K để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 12 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T giám định đối với 05 khối hình hộp chữ nhật đều có đặc điểm: bên ngoài bọc giấy nhiều màu, nhiều họa tiết, có in chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hình hộp chữ nhật cao 15cm, 04 cạnh, mỗi cạnh rộng 14,5cm, tại 02 cạnh của mỗi khối hình hộp chữ nhật có dây dẫn màu xanh thu giữ của H.

Tại Kết luận giám định số: 82/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tkết luận:

"05 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước 14,5cmx14,5cmx15cm, các khối hộp bên ngoài bọc lớp giấy có in họa tiết, hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, tại 02 cạnh góc vuông của mỗi khối đều có 01 đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối hộp đều có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu gửi đến giám định **đều là pháo hoa nổ** (*có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian).* Tổng khối lượng của 05 khối hộp là 7,1kg.

* **Pháo hoa nổ** được quy định tại Chương I, điều 3, khoản 1, điểm a của Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của chính phủ về quản lý và sử dụng pháo*".*

Hoàn lại đối tượng giám định: 5,7kg (năm phảy bảy kilogam) pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Tất cả mẫu vật và bao gói được niêm phong kín trong 01 hộp cát tông, bên ngoài có dán các giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T.

Ngày 04/01/2023, Công an huyện K đã ra quyết định chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ nên L K H nhờ H T T (làm cùng công ty YIDA với H) nếu biết ai bán pháo hoa nổ thì bảo H để H mua về sử dụng, T đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, T vào ứng dụng nhắn tin Messenger được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng thì thấy có một tài khoản messenger có tên "D Ngố" (Thăng không biết đây là tài khoản của ai, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) nhắn tin đến tài khoản messenger "H Thăng" của T với nội dung "*Có ít pháo chơi mình để giá hợp lý*", T nói cho H biết việc có người nhắn tin bán pháo cho T , H sử dụng điện thoại và tài khoản Messenger của T nhắn tin hỏi người có tài khoản "D Ngố" bán pháo gì thì người đó trả lời là bán pháo hoa nổ, H đồng ý mua. Sau đó, H và T cùng nhau sử dụng điện thoại và tài khoản Messenger của T nhắn tin đến tài khoản "D Ngố" để hỏi mua pháo hoa nổ. Đến ngày 29/12/2022, H mượn điện thoại của T để nhắn tin mua pháo. Qua nhắn tin, H đồng ý mua 05 giàn pháo hoa nổ loại 36 quả 1 giàn với giá 1.400.000đ/ 1 giàn, tổng 05 giàn có giá là 7.000.000đ, cả hai hẹn nhau mua bán pháo hoa nổ vào tối ngày 29/12/2022 tại thị trấn K , huyện K , đồng thời người bán pháo cung cấp cho H số điện thoại 0385.649.104 để liên hệ mua pháo. Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 29/12/2022, H mang theo số tiền 7.000.000đ rồi điều khiển xe mô tô BKS: 19G1 – 14509 đi từ nhà ở khu X , xã V , huyện K , tỉnh T đến nhà T ở khu T 1, xã T , huyện K , tỉnh T để trả điện thoại cho T . Khi đến nơi, H rủ T đi mua pháo hoa nổ cùng mình và hứa nếu mua được pháo hoa nổ, H sẽ cho T 500.000đ (số tiền này, H chưa cho T), T đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở T đến thị trấn K , huyện K thì H dùng điện thoại Iphone của T có lắp sim số 0977.709.058 gọi đến số 0385.649.104 để hỏi địa điểm mua bán pháo. Qua điện thoại, một người đàn ông hẹn H đến cây xăng thuộc khu V , thị trấn K , huyện K . Khi H và T đến nơi thì gặp hai nam thanh niên, H và T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh (che biển số) đứng đợi ở đường. H đi lại hỏi hai nam thanh niên có phải người bán pháo không, hai nam thanh niên trả lời "*ừ*" và bảo đi theo đến bến đò C thuộc khu V , thị trấn K , huyện K để mua bán pháo hoa nổ. H và T điều khiển xe mô tô đi theo hai nam thanh niên trên, khi đi đến ngã ba đi xuống bến đò C , một nam thanh niên yêu cầu H đưa trước số tiền 2.000.000đ thì mới cho xem pháo, số tiền còn lại thanh toán sau, H đồng ý và đưa

nam thanh niên 2.000.000đ. Sau khi nhận tiền xong, một nam thanh niên điều khiển xe mô tô chở H ra bãi chuối lối xuống bến đò C (T và một nam thanh niên đứng đợi ở trên đường Quốc lộ 32C) và chỉ cho H vị trí để pháo hoa nổ để trong bao tải màu trắng, bên ngoài có chữ màu xanh. H xuống xe và đi đến vị trí nam thanh niên đã chỉ cho H thì thấy có một bao tải như nam thanh niên mô tả để ở gốc chuối. H cầm bao tải lên kiểm tra thì thấy bên trong có 05 giàn pháo hoa nổ loại 36 quả/ 1 giàn như H đã thỏa thuận mua với người bán pháo. H cầm bao tải có chứa pháo đi bộ lên đường Quốc lộ 32C thì không thấy nam thanh niên đâu. Đúng lúc này, Công an huyện K phối hợp Công an thị trấn K phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, biên bản đối chất, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này, H T T không trực tiếp tàng trữ pháo hoa nổ, tuy nhiên, T đã giúp H tìm người bán pháo hoa nổ và đi mua pháo hoa nổ cùng H nên T là đồng phạm cùng H về hành vi tàng trữ pháo hoa nổ với vai trò giúp sức.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSCK ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K , tỉnh T đã truy tố các bị cáo L K H và H T T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

[1]. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L K H .

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H T T .

Tuyên bố các bị cáo L K H và H T T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

+ Xử phạt bị cáo L K H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L K H cho UBND V để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V , trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo H T T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Tiến Thăng cho UBND xã T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T , trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải trắng in chữ và hoạ tiết màu xanh đã cũ; 01 phôi sim điện thoại có số thuê bao 0977709085 của T ; 5,7 kg pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong kín trong 01 hộp catton, bên ngoài hộp catton có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T và chữ ký của các thành phần liên quan.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng của Thăng, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo H .

- Trả lại cho anh L H N 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Airblade màu trắng đỏ BKS 19G1-14509; Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone màu đen bên trong có lắp sim số 0961026631.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Bị cáo H , T , đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trong bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ được.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, tại đoạn đường gần bến đò C thuộc khu V , thị trấn K , huyện K , tỉnh T , bị cáo L K H và H T T đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,1 kg pháo hoa nổ nhằm mục đích để sử dụng. Tuy nhiên T không trực tiếp tàng trữ pháo hoa nổ nhưng đã giúp H tìm người bán pháo hoa nổ và đi mua pháo hoa nổ cùng H nên T là đồng phạm cùng H về hành vi tàng trữ pháo hoa nổ với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Pháo nổ, pháo hoa nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ và sử dụng trên lãnh thổ V N. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K , tỉnh T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm.

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bố đẻ của bị cáo H là ông L K V có nhiều thành tích xuất sắc phục vụ cách mạng và phục vụ quân đội nhân dân V N được tặng thưởng nhiều giấy khen, huân chương chiến sỹ vẻ vang trong phục vụ cách mạng và trong công tác Đảng tại địa phương xã T (nay là xã V), huyện K nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần căn cứ vào vai trò của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thì thấy các bị cáo L K H và H T T đều là lao động tự do, hiện sống cùng gia đình, thu nhập thấp, ngoài ra các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông mà H và T đã liên hệ qua messenger và người bán pháo nổ cho H và T như cả hai đã khai do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có cơ sở xác minh, làm rõ được.

Đối với số điện thoại 0385.649.104 mà H liên lạc để mua pháo hoa nổ là của ông B V Đ , sinh năm 1949, địa chỉ: khu 7, xã N , huyện T , tỉnh T . Tuy nhiên, hiện nay ông Đ không có mặt tại địa phương, ông đi đâu, làm gì không ai biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K chưa triệu tập làm rõ được, do đó chưa có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 5,7 kg (năm phảy bảy kilogam) pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong kín trong 01 hộp cát tông, bên ngoài có dán các giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 bao tải trắng, 01 phôi sim điện thoại của thuê bao điện thoại 0977709058 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000.000đ, đây là số tiền H mang theo để mua pháo hoa nổ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng có sim số 0961026631, đây là điện thoại và sim của T , nhưng H cùng với T sử dụng vào việc liên lạc để mua pháo hoa nổ. Các vật chứng trên các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ, BKS: 19G1 – 14509, là tài sản hợp pháp của anh N , anh N cho H mượn nhưng anh N không biết việc H mượn xe của anh để sử dụng vào việc đi mua pháo hoa nổ nên trả lại xe cho anh N .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0961.026.631, đây là điện thoại và sim của H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho H

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với L K H .

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với H T T .

[1]. Tuyên bố các bị cáo L K H , bị cáo H T T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

+ Xử phạt bị cáo L K H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L K H cho UBND V để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V , trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo H T T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H T T cho UBND T để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T , trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 1, khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải trắng in chữ và hoạ tiết màu xanh đã cũ; 01 phôi sim điện thoại có số thuê bao 0977709085 của bị cáo T ; 5,7 kg pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong kín trong 01 hộp catton, bên ngoài hộp catton có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T và chữ ký của các thành phần liên quan.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng của T , số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo H .

- Trả lại cho anh L H N 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Airblade màu trắng đỏ BKS 19G1-14509, trả lại cho H 01 điện thoại di động Iphone màu đen bên trong có lắp sim số 0961026631.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K ;
- VKSND tỉnh T ;
- CQCSĐT CA huyện K ;
- THADS huyện K ;
- THAHS;
- UBND xã V ;
- UBND xã T ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thảo